

Bản án số: **64/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 30/9/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tuyên và bà Trần Thị Hương

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Ngọc A, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn S, xã Tr, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lục Văn Q, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Phùng Thị Ngọc A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Ngọc A và anh Lục Văn Q qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 24/7/2020. Kết hôn xong vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng ở thôn H, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang được khoảng 01 tháng, sau đó anh Q đi nghĩa vụ quân sự thì chị A về sống cùng bố mẹ đẻ ở thôn S, xã Tr, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang và xác định thời gian ly thân của anh chị cũng từ năm 2020. Kể từ khi anh Q đi nghĩa vụ quân sự, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Đến

khoảng tháng 7 năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. hiện nay anh Q đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, giữa anh chị không có sự quan tâm đến hạnh phúc chung, tình cảm vợ chồng đã không còn nữa, chị A xin ly hôn với anh Lục Văn Q.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lục Bảo N, sinh ngày 15/10/2020, khi ly hôn chị A đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Lục Văn Q đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị Ngọc A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị A giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với ông Lục Văn Q1 (là bố đẻ của anh Q), ông Lục Văn V - Trưởng thôn H, xã Ph và Công an xã Ph, xác định anh Lục Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh Q đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, ông Q1 chỉ biết anh Q làm việc tại tỉnh Bắc Ninh và không biết cụ thể địa chỉ tạm trú cùng như khi nào anh Q mới trở về gia đình, địa phương. Ông Q1 có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Ch và cam kết thông báo cho anh Lục Văn Q biết về việc chị Phùng Thị Ngọc A có đơn xin ly hôn (thông tin qua điện thoại di động cho anh Q).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Ngọc A, cho chị Phùng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lục Văn Q; về con chung: Giao cháu Lục Bảo N, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Phùng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lục Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Q không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ch giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Lục Văn Q; Anh Lục Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch.

Theo cung cấp của Công an xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang thì anh Lục Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Anh Q đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Q đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Q đến Tòa án để làm việc nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, anh Q đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị Ngọc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lục Văn Q vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị Ngọc A và anh Lục Văn Q là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Ch. Sau khi kết hôn chị A và anh Q chung sống tại thôn H, xã Ph được một thời gian ngắn (khoảng 01 tháng), sau đó anh Q đi nghĩa vụ quân sự thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, nguyên nhân do vợ chồng không có điều kiện quan tâm chăm sóc, chia sẻ, khi anh Q thực hiện xong nghĩa vụ quân sự thì vợ chồng đã không còn quan tâm nhau nữa, xác định vợ chồng đã ly thân kể từ khi anh Q đi nghĩa vụ quân sự vào năm 2020. Đến tháng 7 năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng và chị A quyết định làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Q.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh Q đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 29/8/2022 (BL 35, 36) thấy rằng chị A và anh Q đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc A, cho chị A được ly hôn anh Lục Văn Q.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị A và anh Q có 01 con chung là Lục Bảo N, sinh ngày 15/10/2020, chị A có nguyện vọng là người trực

tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh Q không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con, hiện nay anh Q cũng không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Chị A có chỗ ở, nghề nghiệp ổn định, hiện đang làm nhân viên tại Công ty cổ phần kỹ thuật và khoa học V có chi nhánh tại tổ V, thị trấn V1, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, mức lương 5.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn; do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Lục Bảo N cho chị Phùng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Phùng Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Lục Văn Q không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc A, xử cho chị Phùng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lục Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Lục Bảo N, sinh ngày 15/10/2020 cho chị Phùng Thị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lục Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Chị A đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch theo biên lai số 0005386 ngày 19/8/2022 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ph (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Tú

